



Oak Grove High School

285 Blossom Hill Rd. • San Jose, CA, 95123 • 408.347.6500 • Grades 9-12

Martha Brazil, Hiệu Trưởng

brazilm@esuhsd.org

Thẻ Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2011-12 Công Bố trong Năm Học 2012-13

**East Side Union
High School District**
830 N. Capitol Avenue
San Jose, CA 95133
(408) 347-5000
www.esuhsd.org

Hội đồng Học Khu

Frank Biehl

J. Manuel Herrera

Van Thi Le

Magdalena Carrasco

Lan Nguyen

Huyên Quản Trị

Chris D. Funk

Giám Đốc Trường

Juan Cruz

Trợ Lý Giám Đốc

Giảng Dạy Dịch vụ

Marcus Battle

Phó Giám Đốc

Dịch vụ kinh doanh

Cari Vaeth

Giám đốc

Nhân sự

Thông tin về tài liệu này

Theo luật, Thẻ Báo Cáo Trách Nhiệm của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC), phải được mỗi trường tại California công bố trước ngày 1 tháng Hai hàng năm. Tài liệu SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Muốn tìm hiểu thêm chi tiết về các quy định SARC, xem Trang Mạng Điện Toán của SARC thuộc California Department of Education (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>. Để biết thêm chi tiết về trường, các bậc phụ huynh và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh của trường.

Phần Mô Tả Trường và Tuyên Bố về Nhiệm Vụ của Trường

Chúng tôi rất vinh dự về các thành quả học tập của tất cả mọi học sinh đã nỗ lực cho chương trình nghệ thuật trình diễn vừa đoạt giải thưởng và các toán vận động viên nổi tiếng của nhà trường. Trường Trung Học Oak Grove hân hoan về tính đa dạng văn hóa của mình đã phản ánh khí hậu nét đặc thù sắc tộc rất chấm phá của Tiểu Bang California. Ngoài ra, học sinh Oak Grove còn có dịp tham dự hàng bao nhiêu sinh hoạt ngoại khóa hấp dẫn khác nhau như hội đoàn, thi tài truyền thống, múa hát, Khóa Huấn Luyện Sĩ Quan Trừ Bị Không Quân Cấp Úy, Học Viện Liên Hợp Chiếu Đãi và Du Lịch của Tiểu Bang California. Xin quý vị hãy xem trang nhà của chúng tôi tại <http://oghs.schoolloop.com/>

Các Cơ Hội để Phụ Huynh Tham Gia

Trường Oak Grove lúc nào cũng quý trọng và kết hợp với mọi cơ quan và quý vị gánh vác trách nhiệm mọi mặt trong việc giáo dục học sinh. Để khuyến khích phụ huynh tham gia việc trường sở, trường Oak Grove duy trì hệ thống đối thoại hai chiều rất cởi mở và sử dụng nhiều phương cách gia tăng liên lạc giữa cộng đồng tham gia công tác giáo dục của chúng ta. Trường Oak Grove có các chương trình Schoolloop và Teleparent để phụ huynh tức khắc xem điểm của con em cùng các điểm thi và những thông tin về các chương trình giảng huấn cũng như những sinh hoạt học đường. Trường Trung Học Oak Grove dành nhiều cơ hội để phụ huynh tham gia các việc trường sở như Hội Đồng Nhà Trường, Hội Yểm Trợ Ban Nhạc, Hội Phụ Huynh người Mỹ gốc Phi châu, Hội Phụ Huynh nói tiếng Tây Ban Nha, và Hội Phụ Huynh-Giáo Sư-Học Sinh. Để hỗ trợ phụ huynh, trường Oak Grove tổ chức những đêm thông tin cho phụ huynh, chẳng hạn như Đêm Trợ Giúp Tài Chánh- và Hướng Dẫn Phụ Huynh Học Sinh Lớp 9. Ngoài ra các giáo sư cố vấn hằng năm còn có những buổi thăm viếng phụ huynh và hội thảo với phụ huynh để phổ biến những thông tin về đại học, trợ giúp tài chánh, và khả năng tốt nghiệp của học sinh.

Hội Phụ Huynh nói tiếng Tây Ban Nha

Ông Marcelo Leal

347-6682

Hội Yểm Trợ Ban Nhạc

Ông Chris Moura

347-6674

Hội Phụ Huynh người Mỹ gốc Phi châu

Ông Vince Proby

347-6777

Hội Đồng Nhà Trường

Bà Jennifer Medina

347-6511

Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia Tính Theo Cấp Lớp	
Cấp Lớp	Số học sinh
Lớp 9	531
Lớp 10	494
Lớp 11	549
Lớp 12	543
Toàn Bộ Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia	2,117

Học Sinh Ghi Danh Tham Gia theo Tiểu Nhóm	
Nhóm	Mức Phần Trăm Tổng Số Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	7.1
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân	0.4
Người Á châu	22.8
Người Phi luật tân	4.2
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	51.5
Thổ Dân Hawaiian hoặc Người Đảo	1
Người da trắng	11.3
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	1.6
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	54.1
Những Người Học Tiếng Anh	37.3
Học Sinh Khuyết Tật	10.8

Kế Hoạch An Toàn Trường Học

Phần này cung cấp thông tin về kế hoạch bảo vệ an toàn toàn diện của trường, bao gồm cả ngày mà trên đó các kế hoạch an toàn lần cuối xem xét, cập nhật, và thảo luận với các giảng viên, cũng như một mô tả ngắn gọn về các yếu tố chính của kế hoạch.

Trường Oak Grove có kế hoạch an toàn rất chi tiết và toàn diện, mô tả các nghi thức, hệ thống, và thủ tục trong bất kỳ/tất cả những biến cố khẩn trương nào xảy ra. Kế hoạch an toàn này cũng nhằm những mục đích an toàn mà học sinh, nhân viên nhà trường, và phụ huynh hằng năm soạn thảo. Kế Hoạch An Toàn được Ban An Toàn trường Oak Grove soạn thảo và Ban An Toàn Học Khu duyệt xét trước khi đệ trình Hội Đồng Quản Trị Học Khu East Side Union High School District để được chấp thuận. Suốt trong năm học, Kế Hoạch An Toàn và thủ tục tập dượt được toàn thể nhân viên nhà trường duyệt xét và thực tập với nhau. Những điều cảnh giác an toàn được toàn thể nhân viên nhà trường chia sẻ khi cần thiết suốt trong năm học. Ngoài ra, tất cả những cuộc tập dượt cần thiết đều được xếp vào lịch trình, thi hành đầy đủ và đánh giá kết quả rồi thông báo cho toàn thể nhân viên nhà trường và phụ huynh biết bằng phương tiện Thư Tín Cộng Đồng.

Kế Hoạch An Toàn của Trường Trung Học Oak Grove đều nhất quán và liên tục được thi hành chi tiết cùng với:

- Quy định về hạnh kiểm
- Nội quy và quy định nhà trường
- Quy định về việc mặc đồng phục
- Thủ tục an toàn/tập dượt cho những trường hợp khẩn cấp
- Quy định về việc vào lớp trễ
- Quy định về việc có mặt tại lớp
- Thủ tục chuyển giao học sinh đến các phần vụ khác
- Hợp tác với các cơ quan trong cộng đồng, thành phố San Jose, Sở Cảnh Sát San Jose, và những cơ quan hay các nơi khác cung cấp những dịch vụ trợ giúp
- Toán an toàn
- Toán đa dịch vụ (cố vấn về y tế tâm thần)

Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường (Niên Khóa 2012-13)

Phần này cung cấp thông tin từ Công cụ kiểm tra gần đây nhất của Cơ sở (FIT) dữ liệu (hoặc tương đương), bao gồm cả:

- Mô tả về sự an toàn, sạch sẽ, và đầy đủ của các cơ sở trường học
- Mô tả của bất kỳ cải tiến cơ sở vật chất theo kế hoạch hoặc mới hoàn thành
- Năm và tháng, trong đó các dữ liệu được thu thập
- Mô tả bất kỳ bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo sửa chữa tốt

Khái quát

Học khu luôn nỗ lực bảo đảm rằng trường sở phải sạch sẽ, an toàn, và sử dụng thật hữu hiệu. Để duy trì nỗ lực đó, học khu dùng biện pháp thăm dò tiện nghi trường sở mà Phòng Xây Dựng Các Trường Công Lập Tiểu Bang California soạn thảo. Văn phòng mỗi trường và văn phòng học khu đều có sẵn các kết quả thăm dò vừa kể.

Số Học Sinh Trung Bình Trong Lớp và Việc Phân Bố Số Học Sinh Trong Lớp												
Số Học Sinh Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp											
	1-20			21-32			33+					
	10	11	12	10	11	12	10	11	12	10	11	12
Anh Ngữ	29.6	27.6	27.8	6	23	18	46	31	47	24	41	22
Toán	30.5	29.7	29.2	4	12	13	31	27	16	33	36	44
Khoa Học	31.6	31.7	30.9	2	7	6	24	7	19	32	42	36
Khoa Học Xã	32.1	31.6	28.5	1	8	12	25	10	29	33	42	22

* Số lớp học cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục số học sinh (mức giới hạn về tổng số học sinh trong mỗi một lớp học).

Đình Chỉ Học Tập và Đuổi Học			
Trường	09-10	10-11	11-12
Đình Chỉ Học Tập	25.59	24.04	30.47
Đuổi Học	0.17	0.28	0
Khu Học Chánh			
Đình Chỉ Học Tập	09-10	10-11	11-12
Đình Chỉ Học Tập	16.78	11.87	15.53
Đuổi Học	0.15	0.14	0.1

* Tỷ lệ bị đình chỉ học tập và đuổi học được tính bằng cách chia tổng số các sự cố của tổng số học sinh ghi danh tham gia (và nhân cho 100).

Tiến trình và lịch trình dọn dẹp sạch sẽ

Hội Đồng Quản Trị Học Khu chấp chiếu sử dụng những tiêu chuẩn lau chùi dọn dẹp mọi trường trong học khu. Ban lãnh đạo trường Oak Grove ngày ngày làm việc với nhân viên tạp dịch để ấn định giờ giấc lau chùi

Ngân sách bảo toàn trả chậm

Học khu tham gia Chương Trình Bảo Toàn Trả Chậm do Tiểu Bang phát động. Chương trình này cung cấp kinh phí thích đáng trên cơ sở một đổi một, để giúp các học khu chi trả khi phải sửa chữa lớn hoặc thay thế cục bộ những nơi phải xây dựng trong trường. Điển hình là sửa mái nhà, ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa không khí, điện, sơn bên trong và ngoài nhà, và tu sửa sàn nhà.

Nhà cửa phòng ốc cũ kỹ

Trường Oak Grove khai trương năm 1967 trong học khu. Nay đã hơn bốn mươi năm, chín mươi phần trăm các phòng học được xây mới để đáp ứng những tiêu chuẩn cao của cộng đồng mà nhà trường luôn là nơi tiêu biểu.

Dự án bảo trì

Để tôn cao vẻ đẹp của nhà trường, cây cối được trồng theo chu vi. Các sân quần vợt cùng những sân đậu xe của học sinh đều được rào và sơn mới.

Dự án xây mới

Nhà trường đang chờ Phương Án Tân Trang Phòng Ốc theo Thiên IX Quy Định được hoàn tất cho các phòng để đồ học sinh nam, nữ ở các khu vực thể dục, thể thao. Ngoài ra các khán đài lộ thiên mới cũng đã được lắp đặt trong toà nhà thể thao chính của trường. Các dự án xây mới khác bao gồm nhà U và rạp hát (hoàn tất trong niên khóa 2012-2013). **Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Hoạt Động Tốt (Niên Khóa 2012-13)**
Phần này cung cấp thông tin từ Công cụ kiểm tra gần đây nhất của Cơ sở (FIT) dữ liệu (hoặc tương đương), bao gồm cả:

- Xác định tình trạng sửa chữa cho các hệ thống niêm yết
- Mô tả bất kỳ bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo sửa chữa tốt
- Đánh giá Toàn diện (hàng dưới cùng)

Kiểm Tra Hệ Thống	Tình Trạng Sửa Chữa				Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Gương Mẫu	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống	[]	[X]	[]	[]	Các tòa nhà Q, R, và các nhà thể dục nhỏ và lớn cần những hệ thống cơ khí mới. Học khu dự trù thay mới các máy sưởi, thông gió và điều hòa không khí ở các nhà thể dục lớn, nhỏ, các nhà Q, nhà S, và nhà R. Công tác sẽ hoàn tất vào mùa hè năm 2015.
Bên trong: Các Bề Mặt Bên Trong	[]	[X]	[]	[]	Phải thay nền nhà thể dục. Sẽ hoàn tất vào mùa hè năm 2013. Phải thay và/hoặc sửa trần và sàn phòng X-11. Sẽ hoàn tất vào năm nay.
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	[]	[]	[X]	[]	Hàng năm nhà trường đều xịt thuốc ngừa chuột bọ
Điện: Điện	[]	[]	[X]	[]	Sẽ thay khóa ngắt điện chính vào mùa hè năm 2013.
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	[]	[]	[X]	[]	Sẽ sửa chữa các máy nước uống khi cần thiết. Bồn rửa tay phòng C-4 bị chảy nước. Đã ấn định ngày sửa chữa.
Sự an Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	[]	[X]	[]	[]	Hành lang C và B bị mất những bình cứu hỏa. Học khu sẽ bảo đảm các bình này đều ở đúng chỗ cần thiết.
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	[]	[X]	[]	[]	

Kiểm Tra Hệ Thống	Tình Trạng Sửa Chữa				Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Gương Mẫu	Tốt	Được	Tồi	
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	[]	[X]	[]	[]	Đã thay một số cửa ra vào và những cửa còn lại sẽ được thay khi có ngân quỹ. Cố gắng rảnh các phòng để đồ năm, nữ sinh và các khu vực H-2 bị hư. Học khu sẽ xếp chương trình thông cống. Nhà trường sẽ trải nhựa và láng mặt sân bóng rổ ngoài trời, các đường đi bộ ở phòng ốc, sân đậu xe học sinh và sân đậu xe nhân viên nhà trường. Công việc sẽ hoàn tất trong vòng hai mùa hè sắp tới. Cần trải bê tông nhựa bên cạnh tòa nhà X. Học khu quy định sửa chữa vào mùa hè năm 2013.
Xếp Hạng Tổng Quát	[]	[X]	[]	[]	

Chứng Nhận Trình Độ Giáo Viên			
Trường	09-10	10-11	11-12
Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	100	93	78
Không Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	5	4	2
Dạy Ngoài Chuyên Môn	0	0	0
Khu Học Chánh	09-10	10-11	11-12
Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	♦	♦	935.3
Không Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	♦	♦	26.4

Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên			
School	10-11	11-12	12-13
Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên	1	3	1
Tổng số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên	1	3	1
Số Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

* "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

Phát Triển Nghiệp Vụ

Phần này cung cấp thông tin về số ngày được cung cấp cho sự phát triển chuyên nghiệp và phát triển chuyên môn liên tục trong các năm gần đây nhất ba.

Những dịp nhân viên tu nghiệp rất đa dạng và rõ ràng là bám sát những tiêu chuẩn tiểu bang và các mục tiêu, giá trị nòng cốt của trường mà tiểu bang và trường cùng đề ra cho suốt năm học cũng như vào dịp hè. Trường chúng tôi có kế hoạch chặt chẽ và sáng suốt để nhân viên phát triển chuyên nghiệp căn cứ trên các số liệu thực tiễn rút ra từ tiến trình giảng dạy và học tập. Không những giáo sư và nhân viên tham dự tu nghiệp tại trường mà còn tham dự nhiều buổi tu nghiệp ở Học Khu. Ngoài ra, nhiều giáo sư còn đi học các lớp chuyên nghiệp ở các đại học, đại học cộng đồng và tham dự các buổi hội thảo tại Phòng Giáo Dục Hạt Santa Clara. Những buổi họp hướng dẫn Yểm Trợ và Lượng Giá các Giáo Sư Mới Vào Nghề và những giáo sư mới là cách thức giúp đỡ những giáo sư mới. Nhà trường đã thiết lập và thực hiện thành công một phương thức tu nghiệp để phát triển chuyên môn. Các buổi hội thảo toàn trường và những buổi họp ban được thường xuyên tổ chức để các giáo sư có thể tiếp tục phát triển chuyên môn để yểm trợ cho các nỗ lực toàn trường hầu học sinh luôn bám sát các tiêu chuẩn bộ môn mà tiểu bang đề ra, đồng thời cũng hậu thuẫn cho khả năng thông thạo của học sinh và phương pháp giảng dạy tùy theo trình độ cá nhân của mỗi em hầu bảo đảm thành quả học tập của tất cả mọi học sinh.

Để chu kỳ tu nghiệp được liên tục, chương trình phát triển chuyên môn được cá nhân hóa cho hợp với nhu cầu bộ môn của mỗi giáo sư, nhân viên, và quản trị viên. Tu nghiệp giáo sư không những phản ánh cách dạy thực tiễn hay nhất mà còn bám sát những tiêu chuẩn Nghề Giáo mà Tiểu Bang California đề ra. Giáo sư và nhân viên tham dự các buổi phát triển chuyên môn bám sát các lãnh vực giảng dạy của mình và những phương án của học khu ở nhiều cấp độ. Ở cấp trường, việc phát triển chuyên môn được sắp xếp với trọng tâm tổng quát hóa (ví dụ: giảng dạy căn cứ vào các tiêu chuẩn), và những khía cạnh cá biệt của chương trình phát triển chuyên môn (ví dụ: các phương pháp giảng dạy cá biệt), mỗi mỗi đều được cá nhân hóa để đáp ứng các động cơ và nhu cầu của mỗi bộ môn giảng dạy. Về Anh ngữ chẳng hạn, các giáo sư nghiên cứu luận văn của học sinh để xác định phương pháp giảng dạy nào hữu hiệu mà lại bám sát tiêu chuẩn, trong khi về Thể Dục thì giáo sư lại xem xét FitnessGram (Biểu đồ Thể Lực) để thiết lập các phương pháp giảng dạy hữu hiệu dùng trong giáo dục thể chất. Học khu cũng dành nhiều cơ hội giúp giáo sư trau dồi kiến thức, gia tăng kỹ năng điều khiển lớp học, và súc tích vốn tay nghề giảng huấn với nhiều phương pháp đặc dụng.

Các Lớp Học Chính do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy

Đạo Luật Giáo Dục Tiểu Học và Trung Học Liên Bang (Elementary and Secondary Education Act - ESEA), còn gọi là luật Không Bỏ Rơi Trẻ Em Nào (No Child Left Behind - NCLB), đòi hỏi các môn học chính phải do các Giáo Viên Giỏi giảng dạy, được định nghĩa là có ít nhất một văn bằng cử nhân, có chứng nhận trình độ thích hợp tại California, và chứng minh có đủ kiến thức về môn học chính. Muốn biết thêm chi tiết, xem trang Web về Cải Tiến Chất Lượng dành cho Hiệu Trưởng và Giáo Viên của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/nclb/sr/tq/>.

Số Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính		
Địa Điểm Các Lớp Học	Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường Đây	98.37	1.63
Districtwide		
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	96.76	3.24
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao	96.57	3.43
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp	96.7	3.3

* Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 25% hoặc ít hơn.

Các Cố Vấn Viên Học Tập và Các Nhân Viên Trợ Giúp Khác	
Số FTE Được Phân về Trường	
Cố Vấn Viên Học Tập	1
Chuyên Gia Cố Vấn (Phát Triển Nghề Nghiệp hoặc Giao)	0
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Nhân Viên Thư)	.2
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán nghiệp)	0
Tâm Lý Gia	0
Nhân Viên Xã Hội	0
Y Tá	0
Chuyên Gia về Phát Ngôn/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0
Chuyên Gia Nguồn Trợ Giúp	0
Nhân Viên Khác	0
Số Học Sinh Trung Bình Trên mỗi Cố Vấn Viên Học Tập Trên mỗi Cố Vấn Viên Học Tập	
Cố Vấn Viên Học Tập	2117

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (Full Time Equivalent - FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí cho Mỗi Học Sinh và Mức Lương của Giáo Viên Trường (Năm Tài Khóa 2010-11)

Level	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh			Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng	Phụ Trội/Giới Hạn	Cơ Bản/Không Giới Hạn	
Trường	\$6,750	\$1,463	\$5,287	\$77,740
Khu Học Chánh	♦	♦	\$5,234	\$77,458
Tiểu Bang	♦	♦	\$5,455	\$70,792
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Trường và Khu Học Chánh			1%	.4%
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Trường và Tiểu Bang			-3.2%	8.9%

* Chi phí bổ sung/hạn chế xuất phát từ ngân khoản mà việc sử dụng được kiểm soát theo quy định của pháp luật hoặc bởi một nhà tài trợ. Ngân khoản do khu học chánh hoặc hội đồng điều hành dành cho các mục đích cụ thể không được coi là hạn chế

** Chi phí căn bản/không hạn chế lấy từ ngân khoản mà việc sử dụng không được kiểm soát theo quy định của pháp luật hoặc bởi một nhà tài trợ, trừ khi theo các tiêu chuẩn hướng dẫn tổng quát.

Muốn có thông tin chi tiết về các khoản chi phí của trường cho tất cả các khu học chánh trong California, xem trang Mạng Điện Toán về Chi Phí Giáo Dục Hiện Nay và cho Mỗi Học Sinh của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/ec/>. Muốn có thông tin về tiền lương giáo viên tại tất cả các khu học chánh trong California, xem trang Mạng Điện Toán về Lương Bổng và Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>. Muốn tìm hiểu chi phí và tiền lương cho một khu học chánh cụ thể, xem trang Mạng Điện Toán Ed-Data tại: <http://www.ed-data.org>.

Lương Giáo Viên và Lương Nhân Viên Hành Chánh (Tài Khóa 2010-11)		
Category	Số Tiền của Khu Học Chánh	State Average for Districts In Same Category
Lương Khởi Điểm của Giáo	\$47,104	\$42,660
Mức Lương Trung Bình của	\$74,444	\$69,198
Mức Lương Cao Nhất của	\$95,445	\$88,943
Mức Lương Trung Bình của		
Mức Lương Trung Bình của		\$121,140
Mức Lương Trung Bình của	\$126,498	\$127,707
Mức Lương của Giám Đốc	\$215,844	\$202,123
Percent of District Budget		
Số Phần Trăm Ngân Sách	41%	36%
Số Phần Trăm Ngân Sách	3%	5%

* Muốn có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng Điện Toán về Lương Bổng và Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>

Các Dịch Vụ Được Tài Trợ (Tài Khóa 2011-12)

Phần này cung cấp thông tin cụ thể về các loại chương trình và dịch vụ có sẵn tại trường có hỗ trợ và hỗ trợ sinh viên. Ví dụ, câu chuyện này có thể bao gồm các thông tin bổ sung về các dịch vụ giáo dục có liên quan đến tình trạng liên bang Chương trình của trường (PI) Cải thiện.

Ngoài việc nhận kinh phí của tiểu bang, Oak Grove còn được liên bang tài trợ căn cứ trên sĩ số học sinh nói tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ hai và số học sinh được ăn uống miễn phí hay giảm giá ở trường. Hội Đồng Nhà Trường đã chỉ định những ngân quỹ này vào các lãnh vực sau đây:

- Mở các lớp luyện thi CAHSEE (kỳ Thi Ra Trường Trung Học mà Tiểu Bang California quy định). Đây là những lớp luyện thi học sinh các lớp 11 và lớp 12 về toán và Anh văn theo học kỳ để các em đậu kỳ Thi Ra Trường Trung Học mà Tiểu Bang California quy định .
- Dạy kèm Chương Trình Giáo Dục Di Dân (Migrant Education)
- Mướn thêm các giáo sư cố vấn
- Giúp Chương Trình Chuyển Tiếp “Opportunity Transition”
- Tu nghiệp các giáo sư giảng dạy các thành phần học sinh cần giúp đỡ thật nhiều
- Giúp Chương Trình Eagle Support (các nội trú sinh tư vấn đến từ các trường đại học để giúp học sinh về lãnh vực y tế tâm thần)
- Tài trợ các dịch vụ thông dịch
- Giúp các lớp Trau Dồi Anh Ngữ (sĩ số thấp, học tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ hai)
- Trợ giúp các Dịch Vụ Giáo Dục Bổ Túc

Phẩm Chất, Tình Trạng Hiện Tại, và Tình Trạng Có Sẵn Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Niên Khóa 2012-13)

Phần này mô tả các cuốn sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy này có phải là tài liệu được phê chuẩn gần đây nhất hay không; có đủ sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cho mỗi học sinh hay không; và thông tin về việc trường sử dụng các giáo trình trợ giúp giảng dạy hoặc các cuốn sách giáo khoa hoặc tài liệu giảng dạy không được phê chuẩn hay không.

Từ đợt phê chuẩn mới đây nhất? Có

Số phần trăm học sinh không có sách giáo khoa riêng 0

Phần Chính Trong Chương Trình Học	Sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy/năm phê chuẩn
Tập Đọc/Văn Khoa	Anh ngữ 1 – “The Language of Literature Ninth Grade” McDougal Littell 2002 Anh ngữ 2 – “The Language of Literature” Grade 10 McDougal Littell 2002 Anh ngữ 3 – “Timeless Voices Timeless Themes Am. Experience” Prentice Hall 2000 Anh ngữ 4 – “The Language of Literature World Literature” McDougal Littell 2002
Toán	Đại số I – “Algebra 1” McDougal Littell 2007 Hình học – “Geometry” McDougal Littell 2007 Đại số II – “Algebra 2” McDougal Littell 2007 Toán tích phân – “Precalculus With Limits” Houghton Mifflin 2001
Khoa Học	Khoa học kết hợp 1 – “Spectrum Physical Approach/Science/Explorations” Holt 2001,03,04 Sinh học – “Biology: Web of Life; Holt Biology” Holt 1998,99,2004 Hóa học – “Chemistry: Connections to our Changing World” Prentice-Hall 2000,02
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	Sử thế giới – “Modern World History” McDougal-Littell 2003 Sử Hoa Kỳ – “The American Vision” Glencoe/McGraw Hill 2006 Chính phủ Mỹ – “Magruder’s American Government” Prentice Hall 1997
Ngoại Ngữ	Các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy mà nhà trường sử dụng đều theo đúng tiêu chuẩn và được chính thức chấp nhận
Sức Khỏe	Các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy mà nhà trường sử dụng đều theo đúng tiêu chuẩn và được chính thức chấp nhận
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy mà nhà trường sử dụng đều theo đúng tiêu chuẩn và được chính thức chấp nhận
Dụng Cụ Trong Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới 12)	Các phòng thí nghiệm khoa học được trang bị đúng mức

Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Chương Trình Báo Cáo và Khảo Thí Được Tiêu Chuẩn Hóa (STAR) bao gồm nhiều phần chính, gồm có:

- **Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang California (CST)**, bao gồm Anh ngữ-văn khoa (ELA) và toán cho các lớp từ hai tới mười một; khoa học cho các lớp năm, tám và chín cho tới mười một; và lịch sử-khoa học xã hội cho các lớp tám và chín cho tới mười một.
- **Thẩm Định Tu Chính của California (CMA)**, một cuộc thẩm định thay thế dựa trên tiêu chuẩn thành tích thay đổi trong ELA cho các lớp từ ba đến mười một, toán học cho các lớp từ ba đến bảy, Đại số I, và Hình học; và khoa học tại các lớp năm và tám, và Khoa học Đời sống trong lớp mười. CMA được thiết kế để đánh giá những học sinh có tình trạng khuyết tật khiến các em không thể đạt được mức độ thành thạo theo cấp lớp trong kỳ thẩm định các tiêu chuẩn nội dung môn học của tiểu bang California, cho dù có hoặc không có các phương tiện trợ giúp đặc biệt.
- **Thẩm Định Kết Quả Hoạt Động Thay Thế Khác của California (CAPA)**, bao gồm ELA và toán trong các lớp từ hai tới mười một, và khoa học cho các lớp năm, tám và mười. CAPA dành cho các học sinh có tình trạng khuyết tật về nhận thức nghiêm trọng, là những em có tình trạng khuyết tật khiến các em không thể dự các kỳ thi CST với phương tiện trợ giúp đặc biệt hoặc điều chỉnh, hoặc CMA với phương tiện trợ giúp đặc biệt.

Các cuộc thẩm định theo Chương trình STAR cho thấy học sinh học hành như thế nào so với các tiêu chuẩn nội dung của tiểu bang. Trong mỗi kỳ thẩm định này, điểm của học sinh được báo cáo dưới dạng trình độ học tập.

Muốn có thông tin chi tiết về kết quả Chương Trình STAR cho mỗi cấp lớp và trình độ học tập, trong đó bao gồm cả số phần trăm học sinh không dự thi, xem trang mạng điện toán về Kết Quả STAR của CDE tại <http://star.cde.ca.gov>.

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn cho Tất Cả Các Học Sinh - So Sánh Ba Năm									
Môn Học	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	09-10	10-11	11-12	09-10	10-11	11-12	09-10	10-11	11-12
Văn Khoa	43	42	42	48	49	50	52	54	56
Toán	20	18	17	27	30	29	48	50	51
Khoa Học	41	41	42	46	50	52	54	57	60
Lịch Sử Xã Hội Học	31	38	35	39	43	43	44	48	49

Tiếp Cận Internet

Hiện có cho tiếp cận Internet tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác có thể tiếp cận công cộng được (thí dụ, Thư Viện Tiểu Bang California). Tiếp cận Internet tại các thư viện và địa điểm công cộng thường được cung cấp trên căn bản ai đến trước thì được trước. Các hạn chế sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, độ ài tđhời gian có thể sử dụng máy (tùy thuộc vào tình trạng có sẵn), các dạng chương trình phần mềm có sẵn trên máy, và khả năng in ra tài liệu.

Trang Mạng Điện Toán Hợp Tác Ed-Data

Ed-Data là chương trình hợp tác của CDE, EdSource, và Toán Hỗ Trợ và Quản Lý Khủng Hoảng Tài Chánh (Fiscal Crisis Management and Assistance Team - FCMAT) để cung cấp thông tin sâu rộng về tài chánh, nhân khẩu, và hiệu suất về các trường và khu học chánh tại California từ mẫu giáo đến lớp mười hai.

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn theo Nhóm Học Sinh – Năm Gần Đây Nhất				
Nhóm	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc			
	Anh Ngữ-Văn Khoa	Toán	Khoa Học	Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	50	29	52	43
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	42	17	42	35
Nam	39	17	42	40
Nữ	45	17	41	30
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	29	4	27	28
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân				
Người Á châu	66	40	64	57
Người Phi luật tân	45	17	43	31
Người gốc Tây ban nha hoặc La	29	7	27	23
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo	33	13		
Người da trắng	56	23	70	52
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	68	24		
Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó	35	14	31	28
Các Học Viên Anh Ngữ	5	10	6	4
Học Sinh Bị Khuyết Tật	10	9	11	1
Những Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	26	10	35	25

Kết Quả Kỳ Thi Thể Dục California (Niên Khóa 2011-12)

Kỳ Thi Thể Dục California (PFT) chỉ dành cho các học sinh lớp năm, bảy, và chín. Bảng này cho biết số phần trăm học sinh đạt được các tiêu chuẩn sức khỏe tính theo cấp lớp trong kỳ kiểm tra gần đây nhất. Muốn có thông tin chi tiết về kỳ thi này và thông tin so sánh kết quả thi của trường với cấp học chánh và tiểu bang, xem trang Mạng Điện Toán PFT của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/pf/>.

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Tiêu Chuẩn Sức Khỏe Tốt		
	Bốn trong Sáu	Năm trong Sáu	Sáu trong Sáu Tiêu
9	19.1	35	20.9

DataQuest

DataQuest là một khí cụ trên mạng có trên trang mạng của CDE DataQuest tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> trong đó có các thông tin khác về trường này và các so sánh về nhà trường cho khu học chánh, quận, và tiểu bang. Cụ thể là, DataQuest là hệ thống cung cấp báo cáo để giải trình (ví dụ như Chỉ Số Kết Quả Học Tập của tiểu bang [API], Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu của liên bang [AYP]), dữ liệu khảo thí, sĩ số học sinh, số học sinh tốt nghiệp trung học, số học sinh bỏ học giữa chừng, sĩ số học sinh theo khóa học, số nhân viên, và dữ liệu liên quan tới các học viên tiếng Anh.

Chỉ Số Kết Quả Học Tập

Chỉ Số Kết Quả Học Tập (Academic Performance Index - API) là phương pháp đánh giá hàng năm về kết quả học tập tại tiểu bang và tiến bộ của các trường tại California. Điểm API nằm ở mức 200 tới 1,000, với mức mục tiêu trên toàn tiểu bang là 800. Muốn có thông tin chi tiết về API, xem trang Mạng Điện Toán API của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap/>.

Sự Gia Tăng về Chỉ Số Thành Tích Học Vấn Theo Nhóm Học Sinh – So			
Nhóm Học Sinh	Thay Đổi API Thực Thụ		
	09-10	10-11	11-12
Tất Cả Học Sinh trong Trường	6	1	-10
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc			
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân			
Người Á châu	20	0	-20
Người Phi luật tân			
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	-1	-1	-4
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái			
Người da trắng	0	6	-12
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn			
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	4	6	-1
Những Người Học Tiếng Anh	10	13	1
Học Sinh Khuyết Tật	-12	-12	8

Mức Xếp Hạng Chỉ Số Thành Tích Học Vấn – So Sánh Ba Năm

Bảng này trình bày về các mức xếp hạng API trên toàn tiểu bang của trường đó và các trường tương tự. Mức xếp hạng API toàn tiểu bang nằm trong khoảng từ 1 tới 10. Mức xếp hạng 1 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API thấp nhất trong tiểu bang, còn mức xếp hạng 10 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API cao nhất tiểu bang. **Mức xếp hạng API của các trường tương tự** phản ánh sự so sánh của một trường với 100 “trường tương tự” giống nhau về mặt thống kê. Mức xếp hạng 1 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó tương ứng với mười trường có kết quả thấp nhất trong số 100 trường tương tự, còn mức thứ hạng 10 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó cao hơn ít nhất 90 trong số 100 trường tương tự.

Mức Xếp Hạng Chỉ Số Thành Tích Học Vấn – So Sánh Ba Năm			
Mức Xếp Hạng API	2009	2010	2011
Trên Toàn Tiểu Bang	4	4	3
Các Trường Tương	3	3	3

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Niên Khóa 2012-13)

Các trường và khu học chánh được nhận ngân quỹ trợ cấp liên bang Tiêu Đề I sẽ vào diện cần Cải Tiến Chương Trình (PI) nếu họ không đạt AYP trong hai năm liên tiếp trong cùng một môn học (văn khoa Anh ngữ ELA hoặc toán) hoặc đối với cùng một yếu tố chỉ báo (API hoặc tỷ lệ tốt nghiệp). Sau khi vào diện PI, các trường và khu học chánh sẽ chuyển sang cấp độ can thiệp kế tiếp sau mỗi năm khi các trường không đạt AYP. Muốn có thông tin chi tiết về việc nhận biết tình trạng PI, xem trang Mạng điện toán Xác Định Tình Trạng PI của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/tidetermine.asp>.

Yếu Tố Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	In PI	In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình	2008-2009	2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	Year 5	Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		12
Số Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến		57.1

Mức Tăng Chỉ Số Kết Quả Học Tập theo Nhóm Học Sinh - So Sánh API Tăng Trưởng 2012

Bảng này trình bày, theo nhóm học sinh, con số học sinh được bao gồm trong API và API Tăng Trưởng 2011 ở cấp trường, LEA, và tiểu bang.

Nhóm Học Sinh	Trường	Quận	Tiểu Bang	
Tất Cả Học Sinh trong Trường	Số học sinh	1,415	16,761	4,664,264
	Tăng trưởng API	694	748	788
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu	Số học sinh	88	541	313,201
	Tăng trưởng API	668	675	710
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	Số học sinh	5	61	31,606
	Tăng trưởng API		699	742
Người Á châu	Số học sinh	332	5,514	404,670
	Tăng trưởng API	815	859	905
Người Phi luật tân	Số học sinh	61	1,485	124,824
	Tăng trưởng API	742	803	869
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	Số học sinh	729	7,489	2,425,230
	Tăng trưởng API	627	653	740
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương	Số học sinh	15	117	26,563
	Tăng trưởng API	606	692	775
Người da trắng	Số học sinh	156	1,353	1,221,860
	Tăng trưởng API	755	789	853
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	Số học sinh	29	165	88,428
	Tăng trưởng API	743	784	849
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	Số học sinh	856	9,107	2,779,680
	Tăng trưởng API	665	696	737
Những Người Học Tiếng Anh	Số học sinh	551	6,849	1,530,297
	Tăng trưởng API	622	667	716
Học Sinh Khuyết Tật	Số học sinh	145	1,554	530,935
	Tăng trưởng API	435	455	607

Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu

Luật ESEA liên bang quy định tất cả các trường và khu học chánh phải đạt các tiêu chí về Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu (AYP) sau đây:

- Tỷ lệ tham gia các kỳ thẩm định dựa trên chỉ tiêu tiểu bang trong môn văn khoa Anh ngữ (ELA) và toán
- Phần trăm học sinh đạt trình độ thông thạo trong các kỳ thẩm định dựa trên các chỉ tiêu của tiểu bang trong môn ELA và toán
- API là công cụ chỉ báo bổ sung
- Tỷ lệ tốt nghiệp (dành cho các trường trung học cơ sở)

Muốn có thông tin chi tiết về AYP, gồm cả tỷ lệ tham gia và số phần trăm đạt trình độ thông thạo theo nhóm học sinh, xem trang Mạng Điện Toán AYP của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/>.

Chỉ tiêu AYP	Trường	Khu Học Chánh
Đạt AYP Tổng Quát	No	No
Đáp ứng Tỷ Lệ Tham Gia - Văn Khoa Anh Ngữ	Yes	No
Đáp ứng Tỷ Lệ Tham Gia - Toán	Yes	Yes
Đáp ứng Mức Phần Trăm Thông Thạo - Văn	No	No
Đáp ứng Mức Phần Trăm Thông Thạo - Toán	No	No
Đáp ứng Tiêu Chuẩn API	No	Yes
Đáp ứng Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (nếu áp dụng)	No	No

Các Yêu Cầu Để Được Nhận Vào Học Tại Các Trường Đại Học Công Lập California

University of California

Các yêu cầu về nhập học đối với University of California (UC) theo đúng các qui định hướng dẫn trong Kế Hoạch Chính. Kế hoạch này qui định một phần tám số học sinh tốt nghiệp trung học giỏi nhất của tiểu bang, cũng như các học sinh chuyển trường đã hoàn tất thành công khóa học đại học nhất định, sẽ hội đủ điều kiện được nhận vào trường UC. Các đòi hỏi này được thiết kế để đảm bảo là mọi học sinh hội đủ điều kiện phải chuẩn bị thích hợp cho bài vở trình độ Đại Học.

Để biết các điều kiện thu nhận tổng quát, xin viếng trang Mạng về Thông Tin Thu Nhận UC tại <http://www.universityofcalifornia.edu/admissions/>. (Nguồn Bên Ngoài)

California State University

Khả năng hội đủ điều kiện để được nhận vào học tại California State University (CSU) được quyết định bằng ba yếu tố:

- Các khóa học cụ thể của trung học
- Điểm số của các khóa học quy định và điểm thi
- Tốt nghiệp trung học

Một số trường có các tiêu chuẩn cao hơn cho các môn chính nhất định hoặc các học sinh nào sống bên ngoài khu vực trường địa phương. Vì con số học sinh làm đơn xin, một vài trường có các tiêu chuẩn cao hơn (tiêu chuẩn thu nhận bổ sung) cho tất cả các đương đơn. Đa số các trường CSU có các chính sách bảo đảm thu nhận tại địa phương cho các học sinh nào tốt nghiệp hoặc chuyển trường từ các trường trung học và đại học đã có quá trình được trường CSU phục vụ tại khu vực đó. Muốn có thông tin về tiêu chuẩn thu nhận, đơn từ, và lệ phí hãy xem trang Mạng CSU tại <http://www.calstate.edu/admission/admission.shtml>. (Nguồn Bên Ngoài)

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học

Bảng này mô tả theo nhóm học sinh tỷ lệ phần trăm số học sinh bắt đầu năm học 2010–11 ở lớp mười hai và nằm trong khóa tốt nghiệp gần đây nhất của trường, đáp ứng tất cả các yêu cầu tốt nghiệp của địa phương và tiểu bang để hoàn thành lớp mười hai, trong đó bao gồm cả việc vượt qua phần thi môn ELA và toán trong CAHSEE hoặc được miễn theo luật tiểu bang hoặc diện miễn trừ theo luật địa phương.

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học			
Nhóm	Khóa Tốt Nghiệp 2012		
	Trường	Khu Học	Tiểu Bang
Tất Cả Học Sinh trong Trường	83.0	85.0	---
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	88.1	85.6	---
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân	0	80.0	---
Người Á châu	93.6	93.1	---
Người Phi luật tân	100	92.1	---
Người gốc Tây ban nha hoặc La	74.9	76.3	---
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái	83.3	85.7	---
Người da trắng	80.6	89.1	---
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	100	80.4	---
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	73	73.2	---
Những Người Học Tiếng Anh	51	57.4	---
Học Sinh Khuyết Tật	50	69.5	---

Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp			
Yếu Tố Chỉ Báo	2008-09	2009-10	2010-11
Trường			
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	3.3	19.4	24.2
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	84.50	79.63	71.86
Khu Học Chánh			
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	5.6	17.5	17.6
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	81.04	80.92	76.85
Tiểu Bang			
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	5.7	16.6	14.4
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	78.59	80.53	76.26

* The National Center for Education Statistics graduation rate as reported in AYP is provided in this table.

Kỳ Thi Tốt Nghiệp Trung Học California

Kỳ Thi Ra Trường Cấp Trung Học California (CAHSEE) chủ yếu sử dụng dưới dạng yêu cầu tốt nghiệp. Tuy nhiên, kết quả lớp mười của kỳ thi này cũng được sử dụng để xác định số phần trăm học sinh ở ba cấp trình độ thông thạo (không thông thạo, thông thạo, hoặc giỏi) trong môn ELA và toán để tính toán sắp xếp các mức AYP theo đòi hỏi của luật liên bang ESEA, còn gọi là NCLB.

Muốn có thông tin chi tiết về các kết quả CAHSEE, xem trang mạng điện toán CAHSEE của CDE tại <http://cahsee.cde.ca.gov/>.

Thi Tốt Nghiệp Trung Học California Kết quả cho Tất cả học sinh - So Sánh Ba Năm			
Môn Học	2009-10	2010-11	2011-12
Trường			
Anh Ngữ - Văn Khoa	50	48	42
Toán	52	54	49
Khu Học Chánh			
Anh Ngữ - Văn Khoa	55	55	54
Toán	58	61	61
Tiểu Bang			
Anh Ngữ - Văn Khoa	54	59	56
Toán	54	56	58

Các Khóa Học Nâng Cao (Niên Khóa 2011–12)		
Môn Học	Số Khóa Học Nâng Cao Được Cung Cấp*	Số Phần Trăm Học Sinh Tham Gia Các Khóa Học Nâng Cao
Khoa Học Điện Toán	0	---
Tiếng Anh	2	---
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật	1	---
Ngoại Ngữ	4	---
Toán	5	---
Khoa Học	0	---
Khoa Học Xã Hội	5	---
Tất cả các khóa học	17	4.1

* Các ô màu đen không cần dữ liệu.

Kết Quả Thi Ra Trường Cấp Trung Học Lớp Mười của Tiểu Bang California theo Nhóm Học Sinh - Năm Gần Đây Nhất

Nhóm	Anh Ngữ - Văn Khoa			Toán		
	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	46	21	33	39	34	27
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	58	19	23	51	31	18
Nam	62	19	19	53	31	17
Nữ	53	19	28	49	31	20
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu	62	26	12	67	27	6
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska						
Người Á châu	35	16	50	18	37	45
Người Phi luật tân	52	30	17	41	45	14
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	72	15	13	68	26	7
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương						
Người da trắng	38	34	28	32	42	26
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn						
Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	66	17	17	58	29	13
Các Học Viên Anh Ngữ	100	0	0	72	17	10
Học Sinh Bị Khuyết Tật	94	4	2	83	14	3
Những Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục	71	18	12	65	24	12

Tham Gia Học Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp	
Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Số học sinh tham gia trong CTE	144
Số phần trăm học sinh hoàn tất chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	15%
Số phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa các trường và các trường sau trung học	0%

Các Khóa Học Chuẩn Bị Nhập Học Vào University of California và/hoặc	
Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần Trăm
Các Học Sinh Ghi Danh Vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Nhập Học UC/CSU	75.1
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Được Yêu Cầu để Nhập Học UC/CSU	29.5

Chương Trình Học Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp

Phần này cung cấp thông tin về nghiệp vụ Kỹ thuật (CTE) chương trình bao gồm:

- Chương trình và các lớp học được cung cấp mà đặc biệt tập trung vào việc chuẩn bị nghề nghiệp và chuẩn bị cho công việc
- Làm thế nào các chương trình và các lớp học này được tích hợp với các môn học chính khóa và làm thế nào họ hỗ trợ thành tích học tập
- Làm thế nào nhà trường đáp ứng nhu cầu của tất cả học sinh trong quá trình chuẩn bị nghề nghiệp và / hoặc chuẩn bị cho công việc, bao gồm cả nhu cầu duy nhất để xác định quần thể đặc biệt của sinh viên
- Các kết quả đo lường của các chương trình và các lớp học, và làm thế nào họ được đánh giá
- Nhà nước người đại diện chính của CTE của huyện ủy ban cố vấn và các ngành công nghiệp đại diện trong ủy ban

Học Viện Kết Hợp California (California Partnership Academy)
 Học Viện Chiêu Đãi & Du Lịch (Academy of Hospitality & Tourism)
 Nhập môn Chiêu Đãi & Du Lịch dành cho học sinh lớp 10 – nhiệm ý bắt buộc CTE (Giáo Dục Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp)
 Quản Lý Chiêu Đãi & Du Lịch dành cho học sinh lớp 11 (nhiệm ý CTE)
 Nội Trú Mùa Hè (qua Trung Tâm Huấn Nghệ Hạt Santa Clara “CCOC”) – (nhiệm ý CTE)
 Tiếp Thị Chiêu Đãi & Du Lịch dành cho học sinh lớp 12 – (nhiệm ý bắt buộc CTE)

Tham dự học viện này, học sinh có cơ hội thám hiểm các ngành nghề và làm việc với những chuyên gia kỹ nghệ để nắm vững và hoạch định vai trò tương lai của mình trong xã hội.

Mỗi cấp độ học tập đều có rất nhiều cuộc gặp gỡ và hội thảo giúp các em chuẩn bị ra đời làm việc. Gây ảnh hưởng nhiều nhất là: Khi học lớp 10, học sinh trả lời Phiếu Thăm Dò trên mạng qua mục “Junior Achievement” – Thành Quả Lớp 11 (Thăm dò “Kuders Work Values Survey”, v.v...). Do kết quả trả lời mà các em được biết rằng bản thân/các điểm mạnh/sở thích của mình thích hợp với các lãnh vực/kỹ nghệ cá biệt nào. Từ đó, các em sẽ tham dự buổi “Job Shadowing” – Xem Xét Nghề Nghiệp– vào tháng 2 để có dịp gặp gỡ, gần bó với một người thuộc những ngành nghề mà các em ưa thích nhất.

Trong năm học lớp 11, học sinh được thu xếp trao đổi (coi như là “gặp lại”) bằng email với một giáo sư đào tạo thuộc ngành nghề mà các em ưa thích nhất. Các vị này liên lạc với học sinh mỗi tháng vài lần trong suốt năm tháng, sau đó học sinh được phỏng vấn giả theo nhóm chừng 5 học sinh để lại (đôi khi với giáo sư đào tạo, nếu tiện dịp) qua một chuyên gia kỹ nghệ. Vị này hoặc giáo sư và bạn cùng nhóm sẽ đánh giá các em. Các em phải ăn mặc trịnh trọng và đem theo sơ yếu lý lịch soạn thảo đúng quy cách. Học sinh sẽ được Xem Xét Nghề Nghiệp một lần nữa vào tháng 2 (y như vào năm lớp 10)

Trong năm học lớp 12, học sinh sẽ tham dự buổi họp “Networking for Success” –Làm Việc Chung Để Thành Công–, sau giờ học, trong đó 8 hay 9 chuyên gia kỹ nghệ sẽ đến và thuyết trình cho từng nhóm nhỏ học sinh về các nghề nghiệp và về những điểm đã khiến các em thành công. Học sinh phải ăn mặc trịnh trọng và sau khi họp xong, phải viết báo cáo về những điều các em học hỏi được trong buổi họp này. Các em cũng phải trịnh trọng viết thư email cảm ơn các chuyên gia. Học sinh cũng sẽ được Xem Xét Nghề Nghiệp một lần nữa vào tháng 2 (y như vào năm lớp 10)

Mọi cấp lớp tham dự những buổi gặp gỡ, hội thảo khác (thường gọi là FAM, do chữ “Familiarization Trips” –du khảo làm quen với công việc– sẽ đến thăm và làm việc ở nhiều nơi để, một lần nữa, các em có dịp thăm gặp những kỹ nghệ khác nhau trong bối cảnh làm việc khác nhau.

Từ lớp 10 trở đi, các em được khuyến khích tự xét xem mình có những tham vọng nào. Giáo sư và giám đốc Học Viện phải cẩn thận xem xét không những xem học sinh có tiếp cận được các chuyên gia để được nghiên cứu và học hỏi, mà còn là tiếp cận với việc giáo dục các ngành nghề lẫn các cơ hội xin được học bổng.